

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /2017/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 02 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức
việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 8 năm 2017 và thay thế Quyết định số 25/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, các ban xây dựng Đảng;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. HN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đông Văn Thanh

QUY ĐỊNH

**Về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được tổ chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.
2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia vào việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Những nguyên tắc trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội

1. Không trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan.
2. Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để tổ chức các hoạt động nhằm chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.
3. Không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông và trật tự, an toàn công cộng.
4. Không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.
5. Không được sử dụng thời gian làm việc và phương tiện của cơ quan cho việc cưới, việc tang và lễ hội (trừ cơ quan làm nhiệm vụ phục vụ).

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 3. Đăng ký kết hôn

1. Việc cưới phải được tổ chức theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đôi nam nữ để trở thành vợ chồng phải đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai người theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức trao giấy chứng nhận kết hôn cho đôi nam nữ đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn, thể hiện sự thừa nhận hôn nhân hợp pháp của Nhà nước và pháp luật.

Điều 4. Tổ chức lễ cưới

1. Việc tổ chức lễ cưới tại gia đình hoặc tại địa điểm cưới phải thực hiện các quy định:

a) Đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của từng dân tộc, tôn giáo và phù hợp với hoàn cảnh của hai gia đình, tránh phô trương, lãng phí;

b) Các thủ tục chạm ngõ, ăn hỏi, rước dâu cần được tổ chức theo phong tục, tập quán; không phô trương hình thức, rườm rà; không nặng về đòi hỏi lễ vật;

c) Âm nhạc trong đám cưới phải lành mạnh, vui tươi, không hát hoặc phát các bài hát không nằm trong danh mục các bài hát được phép phổ biến theo quy định;

d) Không mở nhạc trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường, cụ thể:

- Khu vực trong hàng rào của các cơ sở y tế, thư viện, nhà trẻ, trường học, nhà thờ, đình, chùa và các khu vực có quy định đặc biệt khác: từ 6 giờ đến 21 giờ giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn là 55 dBA, từ 21 giờ đến 6 giờ sáng giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn là 45 dBA;

- Khu chung cư, các nhà ở riêng lẻ nằm cách biệt hoặc liền kề, khách sạn, nhà nghỉ, cơ quan hành chính: từ 6 giờ đến 21 giờ giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn là 70 dBA, từ 21 giờ đến 6 giờ sáng giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn là 55 dBA.

đ) Trang trí lễ cưới cần giản dị, không rườm rà, phô trương; trang phục cô dâu, chú rể đẹp và lịch sự, phù hợp với văn hóa dân tộc.

2. Khuyến khích thực hiện các hoạt động sau trong tổ chức việc cưới:

a) Hạn chế tổ chức tiệc cưới linh đình; chỉ tổ chức tiệc trà, tiệc ngọt trong lễ cưới;

b) Không sử dụng thuốc lá trong đám cưới;

c) Cơ quan, tổ chức, đoàn thể đứng ra tổ chức lễ cưới;

d) Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống hoặc trang phục của dân tộc mình trong ngày cưới;

đ) Hạn chế việc xem bói, xem số, xem tuổi cho đôi thanh niên, xem ngày giờ tổ chức cưới, đón dâu; tổ chức tiệc cưới vào các ngày nghỉ;

e) Tổ chức đám cưới tập thể.

Mục 2

NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 5. Việc tang

1. Việc tang phải được tổ chức theo quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Khi có người qua đời, gia đình hoặc thân nhân phải làm thủ tục khai tử trước khi tổ chức lễ tang theo quy định của pháp luật.

3. Lễ tang do gia đình người qua đời quyết định tổ chức tại nhà hoặc tại địa điểm công cộng. Trong trường hợp lễ tang do Ban lễ tang tổ chức, Ban lễ tang có trách nhiệm phối hợp với gia đình người qua đời thống nhất quyết định những vấn đề liên quan đến việc tổ chức tang lễ. Nếu người qua đời không có gia đình hoặc thân nhân đứng ra tổ chức lễ tang thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với các đoàn thể quần chúng chịu trách nhiệm tổ chức khâm liệm và mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống.

Điều 6. Tổ chức lễ tang

1. Lễ tang được tổ chức tại nhà hoặc tại địa điểm công cộng phải thực hiện các quy định sau:

a) Lễ tang phải được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời;

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lễ tang chu đáo; vận động gia đình có người tử trần xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi mê tín dị đoan trong lễ tang như yểm bùa, trừ tà, lãn đường, khóc mướn và những nghi thức rườm rà khác;

c) Việc quản ướp thi hài thực hiện theo Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;

d) Nghiêm cấm lợi dụng việc tang để hành nghề mê tín dị đoan dưới mọi hình thức; nghiêm cấm lợi dụng việc tang để cản trở việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân trước pháp luật;

đ) Việc mặc tang phục và treo cờ tang trong lễ tang thực hiện theo truyền thống của địa phương, dân tộc và tôn giáo;

e) Không hát hoặc phát các bài hát không nằm trong danh mục các bài hát được phép phổ biến theo quy định, không cử nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; âm thanh đảm bảo không vượt quá giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường;

f) Cấm rải tiền Việt Nam và các loại tiền của nước ngoài trên đường đưa tang.

2. Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu khi tổ chức, ngoài việc thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều này, còn phải thực hiện các quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

3. Khuyến khích thực hiện các hoạt động sau trong tổ chức việc tang:

a) Các nghi thức cúng ba ngày, bảy ngày, bốn chín ngày, một trăm ngày, giỗ đầu, giỗ hết, cải táng chỉ thực hiện trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ;

b) Không tổ chức tang lễ linh đình;

c) Không rải vàng mã hoặc bất cứ vật gì khác trên đường đưa tang;

d) Thực hiện hình thức hỏa táng, điện tang, an táng vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch;

đ) Đối với người từ trần mang bệnh truyền nhiễm thì thời gian hỏa táng hoặc chôn cất không quá 48 giờ kể từ khi qua đời.

Mục 3

NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG LỄ HỘI

Điều 7. Tổ chức lễ hội

1. Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội, phải thực hiện các quy định sau:

a) Nghi thức lễ hội phải được tiến hành trang trọng, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc;

b) Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội;

c) Thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban Tổ chức lễ hội; tiên công đức, tiên lễ, tiên giọt dầu đặt đúng nơi quy định của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích; không ném, thả tiền xuống giếng, ao hồ, cài tiền lên tay tượng, tay phật và thực hiện các hành vi phản cảm khác;

d) Trang phục đẹp, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục;

đ) Ứng xử có văn hóa; không nói tục, xúc phạm tâm linh và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội;

e) Bảo đảm trật tự, an ninh khi tham dự lễ hội; không đốt pháo, đốt và thả đèn trời;

g) Thực hiện quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường;

h) Không bán vé vào dự lễ hội;

i) Nghiêm cấm lợi dụng lễ hội để hành nghề mê tín dị đoan như: lên đồng, xem số, gọi hồn, cầu cơ, sấm truyền, yểm bùa, trừ tà, phù phép chữa bệnh và các hành vi mê tín dị đoan khác;

k) Thắp hương, đốt vàng mã theo quy định của Ban Tổ chức lễ hội, Ban Quản lý di tích;

l) Không đổi tiền hưởng chênh lệch giá trong khu vực di tích, lễ hội; thực hiện nghiêm Nghị định số 96/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Khuyến khích thực hiện các hoạt động sau trong tổ chức lễ hội:

a) Tổ chức hoạt động giới thiệu ý nghĩa lịch sử của lễ hội, giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam;

b) Tổ chức hoạt động tưởng nhớ công đức của ông cha, ghi nhận công lao của các bậc tiền bối trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc;

c) Tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới và các hoạt động văn hóa, thể thao có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội;

d) Thắp hương theo quy định của Ban Tổ chức lễ hội.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Khen thưởng

Hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp và Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tặng Bằng khen, Giấy khen cho các tập thể và cá nhân là những điển hình tiên tiến về tổ chức, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Quy định này có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái với Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nếp sống văn

minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Kết luận số 51-KL/TW ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và Quy định này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ và Nhân dân.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai Quy định này tại các địa phương thông qua các hình thức tuyên truyền cổ động trực quan và các hình thức khác, đảm bảo sâu rộng và đến tận người dân; chỉ đạo điểm, rút kinh nghiệm từ những cơ sở tốt nhân ra diện rộng; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trong đó lấy việc thực hiện tốt Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ là tiêu chuẩn để xét các danh hiệu văn hóa; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy định này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch quy hoạch và đầu tư xây dựng các nghĩa trang nhân dân, lò hỏa táng, điện táng.

4. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo tỉnh và các cơ quan báo chí trong tỉnh tổ chức tuyên truyền để tạo thành dư luận xã hội hỗ trợ tích cực việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quy định này.

5. Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang, Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch tuyên truyền sâu rộng, điển hình, cổ vũ, động viên những tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời, phê phán các biểu hiện tiêu cực và các hành vi vi phạm về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trong Quy định này.

6. Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban, ngành, đoàn thể huyện, thị xã, thành phố đưa việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quy định này vào chương trình hành động hàng năm.

7. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân và công an nhân dân) phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm vận động gia đình, cộng đồng dân cư thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đông Văn Thanh